

Số: /QĐ-UBND

Mai Hoa, ngày tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy chế xét công nhận sáng kiến;
đánh giá hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp
dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình
khoa học và công nghệ trên địa bàn xã Mai Hoa**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 của Chính phủ ban hành Điều lệ Sáng kiến;

Căn cứ Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025 của Chính phủ về quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN ngày 01/8/2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ Sáng kiến được ban hành theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 15/2025/TT-BNV ngày 04/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 2590/QĐ-UBND ngày 22/10/2025 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng đánh giá hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội sau khi có ý kiến các phòng, ban, ngành, đơn vị liên quan .

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế xét công nhận sáng kiến; đánh giá hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ trên địa bàn xã Mai Hoa

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã; Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội; Thủ trưởng đơn vị trực thuộc UBND xã, công chức, viên chức, người lao động có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Sở KH&CN;
- Lưu: VT, UBND.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Anh Tuấn

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ MAI HOA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

**Xét công nhận sáng kiến; đánh giá hiệu quả áp dụng,
khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng
của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ
trên địa bàn xã Mai Hoa**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /11/2025
của Chủ tịch UBND xã)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy chế này quy định về chức năng, nhiệm vụ, nguyên tắc hoạt động, điều kiện, thủ tục và trình tự xét, công nhận sáng kiến của Hội đồng xét sáng kiến và Hội đồng đánh giá hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ của đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc xã Mai Hoa.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với:

1. Việc xét công nhận sáng kiến cho các tác giả, nhóm tác giả là cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các phòng, trung tâm thuộc Cơ quan Văn phòng HĐND & UBND và các ban, ngành đoàn thể, đơn vị sự nghiệp trực thuộc xã Mai Hoa.

2. Việc đánh giá hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ được thực hiện khi sáng kiến đã được công nhận tại xã; đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền nghiệm thu mức đạt trở lên.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Sáng kiến là giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp tác nghiệp hoặc giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 3 Điều lệ Sáng kiến ban hành kèm theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 của Chính phủ (sau đây viết tắt là Nghị định số 13/2012/NĐ-CP).

2. Hội đồng là viết tắt chung cho Hội đồng xét sáng kiến (của các đơn vị trực thuộc xã Mai Hoa) và Hội đồng đánh giá hiệu quả áp dụng, khả năng nhân

rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ.

Điều 4. Thẩm quyền xét công nhận sáng kiến; đánh giá hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến

1. Chủ tịch UBND xã công nhận sáng kiến cho cán bộ, công chức và người lao động các phòng, trung tâm thuộc UBND xã.

2. Thủ trưởng đơn vị trực thuộc xã công nhận sáng kiến cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc đơn vị.

3. Chủ tịch UBND xã công nhận kết quả đánh giá hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ.

Điều 5. Hội đồng xét sáng kiến và Hội đồng đánh giá hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ.

1. Hội đồng xét sáng kiến:

a) Hội đồng xét sáng kiến cơ quan Văn phòng HĐND & UBND do Chủ tịch UBND xã quyết định thành lập.

b) Hội đồng xét sáng kiến đơn vị trực thuộc xã do Thủ trưởng đơn vị trực thuộc UBND xã quyết định thành lập.

2. Hội đồng đánh giá hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ trên địa bàn xã Mai Hoa do Chủ tịch UBND xã quyết định thành lập.

Điều 6. Nhiệm vụ của Hội đồng

1. Hội đồng xét sáng kiến có nhiệm vụ tổ chức đánh giá một cách khách quan, trung thực các giải pháp được yêu cầu công nhận sáng kiến theo quy định và tham mưu cho Chủ tịch UBND xã, Thủ trưởng đơn vị trực thuộc UBND xã công nhận sáng kiến.

2. Hội đồng đánh giá hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ có nhiệm vụ tổ chức đánh giá khách quan, thực chất về hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến.

3. Thực hiện đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước, công bố thông tin có liên quan đến sáng kiến là đối tượng được đánh giá, công nhận.

Điều 7. Thành viên của Hội đồng

1. Thành viên Hội đồng do Chủ tịch UBND, Thủ trưởng đơn vị trực thuộc UBND xã quyết định thành lập theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 13/2012/NĐ-CP và khoản 6 Điều 33 Nghị định 152/2025/NĐ-CP ngày

14/6/2025. Nhiệm vụ cụ thể của từng thành viên do Chủ tịch Hội đồng phân công.

2. Hội đồng gồm Chủ tịch Hội đồng, các Phó Chủ tịch Hội đồng, ủy viên thư ký, các thành viên và đại diện của tổ chức công đoàn nơi tác giả là công đoàn viên (nếu có).

Bộ phận thường trực hội đồng được quy định cụ thể trong từng quyết định.

Trong trường hợp cần thiết, Chủ tịch Hội đồng xem xét quyết định mời đại diện cơ quan, đơn vị liên quan, các chuyên gia hoặc những người có trình độ chuyên môn về lĩnh vực, nội dung sáng kiến làm thành viên tư vấn.

Điều 8. Nhiệm vụ của bộ phận thường trực hội đồng

Bộ phận thường trực hội đồng tham mưu thực hiện nhiệm vụ, hoạt động cho hội đồng, gồm:

1. Tiếp nhận đơn, rà soát hồ sơ gửi kèm theo đơn đề nghị.
2. Chuẩn bị nội dung và chương trình làm việc cho các cuộc họp hội đồng.
3. Tham mưu cho Chủ tịch Hội đồng danh sách các đại biểu tham gia các cuộc họp, các hoạt động của Hội đồng.
4. Giải quyết các công việc khác được Chủ tịch Hội đồng giao.

Điều 9. Nguyên tắc làm việc của Hội đồng

Hội đồng làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ; các phiên họp thường kỳ, đột xuất của Hội đồng được coi là hợp lệ, quyết định của Hội đồng được thông qua theo nguyên tắc biểu quyết hoặc bỏ phiếu kín với ít nhất 2/3 ý kiến đồng ý của các thành viên Hội đồng.

Điều 10. Kinh phí hoạt động của Hội đồng

Kinh phí hoạt động của Hội đồng thực hiện theo quy định tại Thông tư số 03/2019/TT-BTC ngày 15/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về nguồn kinh phí, nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước để thực hiện hoạt động sáng kiến.

Chương II XÉT CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN Ở CƠ SỞ

Điều 11. Yêu cầu công nhận sáng kiến

Để thực hiện quyền yêu cầu công nhận sáng kiến; tác giả, nhóm tác giả sáng kiến phải làm đơn và xây dựng hồ sơ đề nghị công nhận sáng kiến.

1. Thành phần hồ sơ:
 - a) Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến (*mẫu tại Phụ lục I đính kèm*);
 - b) Báo cáo mô tả giải pháp sáng kiến (*mẫu tại Phụ lục II đính kèm*);
 - c) Các tài liệu, giấy tờ, hình ảnh liên quan (nếu có).

2. Số lượng hồ sơ: 01 bản gốc, in trên giấy A4, đóng bìa cứng và 01 bản điện tử.

Điều 12. Tiếp nhận, xem xét đơn yêu cầu công nhận sáng kiến

1. Thời gian tiếp nhận: Hồ sơ xét công nhận sáng kiến được nhận tất cả các ngày làm việc trong giờ hành chính, thời gian nộp trước ngày 15/10 hàng năm¹ (riêng năm 2025 nộp trước ngày 20/11).

2. Tác giả sáng kiến nộp đơn yêu cầu công nhận sáng kiến tại bộ phận thường trực hội đồng.

Bộ phận thường trực hội đồng có trách nhiệm tiếp nhận, hướng dẫn và xem xét đơn yêu cầu công nhận sáng kiến, tổng hợp danh mục để báo cáo hội đồng.

Điều 13. Xét công nhận sáng kiến

1. Sau khi chấp nhận đơn yêu cầu công nhận sáng kiến, Hội đồng xét công nhận sáng kiến có trách nhiệm đánh giá giải pháp nêu trong đơn theo quy định tại Điều 3 và Điều 4 của Điều lệ sáng kiến ban hành kèm theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP.

2. Trong quá trình xét công nhận sáng kiến, Hội đồng xét công nhận sáng kiến có thể công bố công khai giải pháp sáng kiến (trừ các thông tin cần giữ bí mật theo yêu cầu của tác giả), nếu không có ý kiến phản đối của cơ quan, tổ chức, cá nhân nào khác thì đối với những giải pháp đủ điều kiện công nhận là sáng kiến, Hội đồng tham mưu Chủ tịch UBND, Thủ trưởng các đơn vị ban hành quyết định công nhận và cấp Giấy chứng nhận sáng kiến theo mẫu quy định (*mẫu Phụ lục III đính kèm*).

3. Tiêu chí công nhận sáng kiến được thực hiện theo khoản 1 Điều 3 và Điều 4 Điều lệ Sáng kiến được ban hành kèm theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP và Điều 4 của Thông tư số 18/2013/TT-BKHCHN ngày 01/8/2013.

Điều 14. Hủy bỏ công nhận sáng kiến

1. Hủy bỏ công nhận sáng kiến theo quy định tại khoản 3 Điều 9 Thông tư số 18/2013/TT-BKHCHN trong các trường hợp sau đây:

a) Người nộp đơn yêu cầu công nhận sáng kiến không phải là tác giả sáng kiến theo quy định tại khoản 5 Điều 2 của Điều lệ Sáng kiến.

b) Không đáp ứng đầy đủ các điều kiện quy định tại Điều 3 và Điều 4 của Điều lệ Sáng kiến hoặc việc áp dụng, chuyển giao đối tượng đó xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ của người khác.

2. Các bước hủy bỏ công nhận được thực hiện cụ thể như sau:

a) Trước khi ra quyết định hủy bỏ kết quả công nhận sáng kiến, Hội đồng xét công nhận sáng kiến mời các cá nhân, đại diện cơ quan, tổ chức có liên quan

¹ Hồ sơ đề nghị đánh giá hiệu quả cấp tính mỗi năm nộp 2 đợt, trước ngày 15/3 và trước ngày 15/9 do vậy khi cần thiết đề xuất cấp tính Thường trực sẽ tham mưu Hội đồng đề xét sáng kiến cơ sở và đánh giá cấp cơ sở đề đề nghị cấp tính.

và tác giả (đồng tác giả) dự họp để giải trình và thống nhất xem xét, tham mưu phương án xử lý.

b) Tổ chức họp Hội đồng xét sáng kiến, cuộc họp của Hội đồng phải được lập thành biên bản, trong đó ghi rõ ý kiến của những người dự họp và kết luận của Chủ tịch Hội đồng.

c) Chủ tịch UBND, Thủ trưởng đơn vị trực thuộc UBND xã ban hành quyết định hủy bỏ công nhận và giấy chứng nhận sáng kiến đã cấp cho tác giả (đồng tác giả); thu hồi lại các khoản thù lao đã trả cho tác giả (đồng tác giả) và người tham gia tổ chức áp dụng sáng kiến lần đầu (nếu có); thu hồi hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền thu hồi, hủy bỏ các chế độ, quyền lợi mà tác giả (đồng tác giả) được hưởng từ sáng kiến đó.

Chương III

ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ ÁP DỤNG, KHẢ NĂNG NHÂN RỘNG CỦA SÁNG KIẾN; HIỆU QUẢ ÁP DỤNG, PHẠM VI ẢNH HƯỞNG CỦA ĐỀ TÀI KHOA HỌC, ĐỀ ÁN KHOA HỌC, CÔNG TRÌNH KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Điều 15. Điều kiện để đánh giá hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ

1. Điều kiện để đánh giá hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ thực hiện theo Điều 7 Quyết định số 2590/QĐ-UBND ngày 22/10/2025 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng đánh giá hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

2. Việc đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ áp dụng đối với tác giả/chủ nhiệm đề tài (người đề xuất và tổ chức triển khai giải pháp) và thư ký (người đồng hành triển khai với tác giả). Trường hợp các sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ có quy mô, phạm vi toàn tỉnh hoặc lĩnh vực tác động lớn thì được tăng số lượng tác giả, nhưng không quá 03 người (đảm bảo tỷ lệ đóng góp của mỗi thành viên đạt tối thiểu 30%) và phải có đề cương phân công công việc của các thành viên trong thực hiện sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học đó (*mẫu Phụ lục V đính kèm*).

Điều 16. Tiêu chí để đánh giá hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ

Tiêu chí để đánh giá hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công

trình khoa học và công nghệ thực hiện theo Điều 8 Quyết định số 2590/QĐ-UBND ngày 22/10/2025 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng đánh giá hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Việc đánh giá hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ để làm căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng do người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền xem xét, công nhận quy định tại Điều 9 Thông tư số 15/2025/TT-BNV ngày 04/8/2025 của Bộ Nội vụ.

Thành viên Hội đồng nhận xét, đánh giá vào phiếu (*mẫu Phụ lục VII đính kèm*), thư ký tổng hợp và báo cáo kết quả với Chủ tịch Hội đồng để xem xét, quyết định.

Điều 17. Tiếp nhận Hồ sơ đề nghị đánh giá hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ

1. Thời gian tiếp nhận: Hồ sơ đề nghị đánh giá hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ được tiếp nhận tất cả các ngày làm việc trong giờ hành chính, hồ sơ đánh giá phải nộp trước ngày 10/5 hằng năm (đối với lĩnh vực giáo dục và đào tạo); trước ngày 10/11 hằng năm đối với cán bộ, công chức, viên chức cấp xã (riêng năm 2025 là trước ngày 20/11).

Tác giả nộp đơn đề nghị công nhận sáng kiến có thể đồng thời nộp hồ sơ đề nghị đánh giá hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến.

2. Bộ phận thường trực hội đồng tiếp nhận hồ sơ yêu cầu đánh giá hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ.

Điều 18. Hồ sơ đề nghị đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến

1. Thành phần hồ sơ:

a) Đơn đề nghị của tác giả/đồng tác giả đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến (*mẫu tại Phụ lục VI đính kèm*).

b) Quyết định công nhận sáng kiến hoặc Giấy chứng nhận sáng kiến.

c) Báo cáo của tác giả/đồng tác giả về hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến, kèm theo các tài liệu minh chứng về hiệu quả, phạm vi áp dụng, nhân rộng như: tính toán, lượng hóa hiệu quả kinh tế - xã hội mang lại; xác nhận việc áp dụng, chuyển giao và đánh giá hiệu quả sau áp dụng của tổ chức, cá nhân; quy mô, số lượng tổ chức, cá nhân hưởng lợi từ việc triển khai, áp dụng sáng kiến (*mẫu tại Phụ lục VII đính kèm*).

d) Tờ trình đề nghị đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến (gồm thông tin về tên sáng kiến; số, ngày quyết định công nhận sáng kiến; tác giả/đồng tác giả, đơn vị, chức vụ, địa chỉ, số điện thoại, email) (*mẫu tại Phụ lục IV đính kèm*).

đ) Các tài liệu, giấy tờ, hình ảnh liên quan (nếu có).

2. Số lượng hồ sơ: 01 bản gốc, in trên giấy A4, đóng bìa cứng và 01 bản điện tử.

Điều 19. Hồ sơ đề nghị đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ

1. Thành phần hồ sơ:

a) Đơn đề nghị của Chủ nhiệm đề tài và các thành viên chính (*mẫu tại Phụ lục VI đính kèm*).

b) Tóm tắt báo cáo tổng kết đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ.

c) Quyết định công nhận kết quả đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ của cấp có thẩm quyền.

d) Giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ (nếu đề tài có sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước) hoặc Giấy xác nhận kết quả thực hiện đề tài KHCN không sử dụng ngân sách do Sở Khoa học và Công nghệ cấp (nếu đề tài không sử dụng ngân sách nhà nước).

đ) Báo cáo của Chủ nhiệm đề tài về hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ, kèm theo các tài liệu minh chứng đã được áp dụng có hiệu quả trong thực tế qua các hình thức như hợp đồng chuyển giao; đánh giá hiệu quả và xác nhận của tổ chức, cá nhân ứng dụng; quy mô, số lượng tổ chức, cá nhân hưởng lợi từ việc triển khai, áp dụng đề tài; tài liệu hội thảo, hội nghị khoa học (*mẫu tại Phụ lục IV đính kèm*).

e) Tờ trình đề nghị đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng đề tài nghiên cứu khoa học của bộ phận nơi tác giả công tác, kèm theo danh sách đề tài nghiên cứu khoa học (gồm thông tin về đề tài nghiên cứu khoa học; số, ngày quyết định nghiệm thu đề tài nghiên cứu khoa học; tác giả/đồng tác giả, đơn vị, chức vụ, địa chỉ, số điện thoại, email).

g) Các tài liệu: giấy tờ, hình ảnh liên quan (nếu có).

2. Số lượng hồ sơ: 01 bản gốc, in trên giấy A4, đóng bìa cứng và 01 bản mềm.

Điều 20. Công nhận và hủy bỏ kết quả công nhận

Thực hiện theo Điều 9, Quyết định số 2590/QĐ-UBND ngày 22/10/2025 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng đánh giá hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

1. Người được công nhận:

a) Đối với sáng kiến là người đề xuất, tổ chức triển khai giải pháp và thư ký (*người đồng hành triển khai với tác giả*). Trường hợp các sáng kiến, có quy mô, phạm vi toàn tỉnh hoặc lĩnh vực tác động lớn thì được tăng số lượng tác giả, nhưng không quá 03 người (đảm bảo tỷ lệ đóng góp của mỗi thành viên đạt tối thiểu 30%) và phải có đề cương phân công công việc của các thành viên trong thực hiện sáng kiến đó.

b) Đối với đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ là Chủ nhiệm đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ và là người trực tiếp tham gia nghiên cứu đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ. Người trực tiếp tham gia nghiên cứu đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ là thư ký, người được phân công viết ít nhất 01 nội dung (thành viên chính được phân công trong Thuyết minh) của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ.

2. Kết quả công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ bị hủy bỏ khi sáng kiến cấp cơ sở, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ bị vi phạm hoặc bị hủy bỏ theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 20. Tổ chức thực hiện

1. Giao Phòng Văn hóa – Xã hội (Bộ phận thường trực Hội đồng) chủ trì, phối hợp với các phòng, đơn vị trực thuộc UBND xã theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc thực hiện nghiêm túc Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu có vướng mắc, những điểm chưa phù hợp, các phòng, đơn vị phải kịp thời đề xuất, bằng văn bản qua Phòng Văn hóa – Xã hội để tổng hợp, trình Lãnh đạo UBND xã xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.